



Ký bởi: Sở Công thương (M)

Phụ lục
DANH MỤC HÓA CHẤT

(Kèm theo Giấy phép nhập khẩu số:4461/GP-SCT ngày 22 tháng 9 năm 2026 của Sở Công Thương tỉnh Hưng Yên)

STT	Tên thương mại/hỗn hợp chất chứa hóa chất cần kiểm soát đặc biệt	Thông tin thành phần hóa chất cần kiểm soát đặc biệt				Khối lượng (kg)	Khối lượng quy đổi (kg)		Mô tả hàng hóa	Quốc gia xuất khẩu
		Tên hóa chất cần kiểm soát đặc biệt	Mã số CAS	Công thức hóa học	Hàm lượng (%)		Thành phần hóa chất kiểm soát đặc biệt	Hỗn hợp chứa hóa chất cần kiểm soát đặc biệt (trong trường hợp khối lượng hỗn hợp là lít)		
1	Unsaturated polyester resin: (Mã hàng : 8154)	Vinyl benzenne (Styrene)	100-42-5	C ₈ H ₈	30-50%	5400 kg	1620 kg-2700 kg		Nhập khẩu hỗn hợp có tên thương mại Unsaturated polyester resin (Mã hàng: 8154) theo hóa đơn số RL2026090702 ngày 11/9/2026 ký với Công ty CHANGZHOU RULE COMPOSITE MATERIAL CO.,LTD. Thông tin chi tiết theo MSDS đính kèm.	Trung Quốc

2	Unsaturated polyester resin: (Mã hàng: 8128)	Vinyl benzenne (Styrene)	100-42-5	C ₈ H ₈	30-50%	18225 kg	5467,5 kg – 9112,5 kg		Nhập khẩu hỗn hợp có tên thương mại Unsaturated polyester resin (Mã hàng: 8128) theo hóa đơn số RL2026090702 ngày 11/9/2026 ký với Công ty CHANGZHOU RULE COMPOSITE MATERIAL CO.,LTD. Thông tin chi tiết theo MSDS đính kèm.	Trung Quốc
3	Unsaturated polyester resin: (Mã hàng: 8128)	Vinyl benzenne (Styrene)	100-42-5	C ₈ H ₈	30-50%	900 kg	270 kg – 450 kg		Nhập khẩu hỗn hợp có tên thương mại Unsaturated polyester resin (Mã hàng: 901) theo hóa đơn số RL2026090702 ngày 11/9/2026 ký với Công ty CHANGZHOU RULE COMPOSITE MATERIAL CO.,LTD. Thông tin chi tiết theo MSDS đính kèm.	Trung Quốc